

Số: *88* /TTr-UBND

Thái Nguyên, ngày *24* tháng 6 năm 2020

TỜ TRÌNH

Đề nghị ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; căn cứ Thông báo số 3201-B/TU ngày 24/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ về việc hoàn thiện nội dung văn bản trình tại Kỳ họp thứ 11, Hội đồng nhân dân tỉnh khoá XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021; sau khi xem xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 1175/SNV-XDCQ&CTTN ngày 24/6/2020, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Căn cứ pháp lý

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương;
- Luật Ngân sách nhà nước;
- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;
- Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
- Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Căn cứ thực tiễn

Thực hiện các quy định của Trung ương, của tỉnh về việc sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, xóm, tổ dân phố; sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, xóm, tổ dân phố, UBND tỉnh đã triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp và đạt được kết quả như sau:

a) Về sắp xếp đơn vị hành chính

Thực hiện Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Thái Nguyên, giai đoạn 2019 - 2021, huyện Định Hóa đã sáp nhập xã Kim Sơn và xã Kim Phượng để thành lập xã Kim Phượng; thành phố Sông Công đã sáp nhập xã Vinh Sơn và phường Lương Châu để thành lập phường Châu Sơn. Các đơn vị hành chính mới này đã đi vào hoạt động kể từ ngày 01/01/2020. Sau khi sáp nhập các xã, phường, tỉnh Thái Nguyên giảm 02 đơn vị hành chính cấp xã, từ 180 đơn vị còn 178 đơn vị; đã giảm 18 người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

Trong giai đoạn 2021 - 2026, theo thống kê, tỉnh Thái Nguyên còn 105 đơn vị hành chính cấp xã không đảm bảo một trong hai tiêu chuẩn diện tích tự nhiên hoặc quy mô dân số phải thực hiện sắp xếp theo quy định. Dự kiến sẽ tiếp tục sắp xếp theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nội vụ trong giai đoạn 2021 - 2026.

b) Về sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố

Thực hiện Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, trong 02 năm 2018, 2019, toàn tỉnh đã thực hiện sáp nhập 1.294 xóm, tổ dân phố để thành lập 598 xóm, tổ dân phố mới, giảm 696 xóm, tổ dân phố, từ 3.032 xóm, tổ dân phố giảm xuống còn 2.336 xóm, tổ dân phố.

Hiện nay, toàn tỉnh còn 156 xóm, tổ dân phố không đảm bảo 50% tiêu chuẩn số hộ gia đình phải thực hiện sắp xếp, sáp nhập theo quy định. Dự kiến sẽ tiếp tục sắp xếp, sáp nhập khi ổn định tổ chức bộ máy sau Đại hội Đảng và bầu cử đại biểu HĐND các cấp.

c) Về bố trí, sắp xếp lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố

Thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 quy định số lượng, chức danh và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Trong đó, số lượng người hoạt động ở cấp xã loại I giữ nguyên, loại II giảm 01 người, loại III giảm 02 người. Đến nay, các địa phương đã thực hiện bố trí, sắp xếp số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đảm bảo đúng quy định.

Thực hiện Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên, đến ngày

01/4/2020, toàn tỉnh đã hoàn thành việc bố trí công an chính quy đối với 146/146 xã, thị trấn, trong đó phải thực hiện bố trí, sắp xếp lại các chức danh Phó Trưởng công an, công an viên.

d) Các vấn đề phát sinh

Ngoài những kết quả đạt được, việc triển khai các giải pháp về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả đã phát sinh một số vấn đề bất cập như sau:

- *Thứ nhất*, việc thực hiện Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ, Đề án sắp xếp đơn vị hành chính, sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố và Đề án bố trí Công an chính quy đã phát sinh số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã vượt định mức; vì vậy, cần phải giải quyết số dôi dư.

- *Thứ hai*, phần lớn người hoạt động không chuyên trách dôi dư sẽ phải nghỉ việc, không thể bố trí vào các vị trí khác, chưa đủ điều kiện để hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

- *Thứ ba*, đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư phải nghỉ thôi việc nhưng vì không phải là cán bộ, công chức, viên chức theo quy định nên sẽ không được hưởng các chính sách tinh giản biên chế, hỗ trợ thôi việc... theo quy định hiện hành của pháp luật.

- *Thứ tư*, qua các cuộc tiếp xúc với cử tri trước các kỳ họp của HĐND tỉnh và các kiến nghị của UBND cấp huyện cho thấy: Số người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố cần phải có chính sách hỗ trợ để động viên tinh thần, ổn định tư tưởng sau khi nghỉ việc.

Tại khoản 1, Mục II Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII đã nêu rõ quan điểm chỉ đạo: "*Bảo đảm tính tổng thể, đồng bộ, liên thông; kết hợp hài hòa giữa kế thừa, ổn định với đổi mới, phát triển; gắn đổi mới tổ chức bộ máy với đổi mới phương thức lãnh đạo, tinh giản biên chế và cải cách chế độ tiền lương; cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; thu hút người có đức, có tài; bố trí đủ nguồn lực cần thiết và có cơ chế, chính sách phù hợp đối với những người chịu tác động trực tiếp trong quá trình sắp xếp*".

Xuất phát từ những hạn chế, trên cơ sở các chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn ở tỉnh Thái Nguyên, việc ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên là rất cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích

a) Nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư; động viên tinh thần để ổn định tư tưởng và cuộc sống sau khi nghỉ việc;

b) Tạo sự đồng thuận, nhất trí của Nhân dân và những người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý, điều hành của hệ thống chính trị, giảm chi phí hành chính, từ đó tạo điều kiện tập trung nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

2. Quan điểm

a) Việc xây dựng chính sách hỗ trợ cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư phải đảm bảo tính nhất quán, đồng bộ về đối tượng, thời điểm, đúng tinh thần chỉ đạo của Trung ương và tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương;

b) Đảm bảo công bằng, tương quan giữa các đối tượng thụ hưởng chính sách, phù hợp khả năng cân đối của ngân sách của tỉnh.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ quy định của pháp luật, UBND tỉnh đã giao Sở Nội vụ lập hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của HĐND tỉnh, thực hiện lấy ý kiến của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Thái Nguyên và các cơ quan, tổ chức, địa phương để xin ý kiến góp ý; tổ chức thẩm định và trình Thường trực HĐND tỉnh để xin chủ trương thực hiện; đồng thời báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để xin ý kiến theo quy định. Hiện nay, cả 03 Bộ đã có văn bản nhất trí với việc UBND tỉnh Thái Nguyên trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh¹.

UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Tờ trình, Nghị quyết của HĐND tỉnh, tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị, địa phương, đăng tải trên Công thông tin của tỉnh và gửi Sở Tư pháp thẩm định theo quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Bố cục

Bố cục dự thảo Nghị quyết quy định trực tiếp, gồm 05 điều.

2. Nội dung cơ bản

Dự thảo Nghị quyết quy định các nội dung cơ bản sau:

a) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

¹ Bộ Nội vụ có Văn bản số 2918/BNV-CQĐP ngày 12/6/2020; Bộ Tài chính có Văn bản số 7589/BTC-NSNN ngày 23/6/2020; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có Văn bản số 1993/LĐTBXH-QHLĐTL ngày 04/6/2020.

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên dôi dư trong các trường hợp sau:

- Do sắp xếp đơn vị hành chính (bao gồm cả các đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội);

- Do sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố (bao gồm cả các xóm, tổ dân phố đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2018, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/7/2019, Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh);

- Do bố trí, sắp xếp lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị quyết số 07/2019/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của HĐND tỉnh và Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên.

Trường hợp Phó Trưởng công an xã, Công an viên đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07/9/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã không thuộc đối tượng áp dụng của chính sách hỗ trợ này.

b) Quy định chính sách hỗ trợ

- Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố có thời gian công tác liên tục đủ 05 năm (60 tháng) trở xuống được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp; từ năm thứ 06 (tháng thứ 61) trở đi, cứ đủ 05 năm công tác liên tục thì được hưởng thêm 02 tháng phụ cấp, nếu có số tháng lẻ chưa đủ 05 năm, mức hỗ trợ được làm tròn trên nguyên tắc dưới 30 tháng được tính bằng 01 tháng phụ cấp, từ 30 tháng trở lên được tính bằng 1,5 tháng phụ cấp.

- Mức phụ cấp hưởng chế độ nêu trên được tính theo mức phụ cấp hàng tháng tại thời điểm nghỉ công tác. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được tính theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

c) Nguồn kinh phí thực hiện chính sách: Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách tỉnh.

d) Hiệu lực thi hành: Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

đ) Tổ chức thực hiện: Giao các cơ quan có liên quan triển khai thực hiện.

3. Dự kiến kinh phí thực hiện chính sách

Kinh phí để thực hiện chính sách do nguồn ngân sách tỉnh đảm bảo. Số kinh phí theo tính toán của cơ quan chuyên môn như sau:

Đối với thời gian từ năm 2018 đến ngày 30/4/2020, toàn tỉnh có số lượng người hoạt động không chuyên trách dôi dư do thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố, bố trí sắp xếp lại người hoạt động không chuyên trách theo quy định mới như sau:

- Do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: 11 người.
- Do sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố: 2.631 người.
- Do bố trí, sắp xếp theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP: 28 người.
- Do bố trí công an chính quy: 41 người.

Cộng: 2.711 người.

Với nội dung chính sách nêu trên, số kinh phí dự kiến chi trả như sau:

- Do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã: 115.043.000 đồng.
- Do sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố: 14.090.222.000 đồng.
- Do bố trí, sắp xếp theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP: 226.465.000 đồng.
- Do bố trí công an chính quy: 501.504.000 đồng.

Cộng: 14.933.234.000 đồng.

(Tính trung bình, mỗi đối tượng nghỉ công tác được hưởng 5.508.000 đồng).

Đối với thời gian tiếp theo, toàn tỉnh còn 105 đơn vị hành chính cấp xã, 156 xóm, tổ dân phố chưa đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định sẽ phải thực hiện sắp xếp, sáp nhập theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Nội vụ và UBND tỉnh. Sau khi thực hiện, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố sẽ tiếp tục dôi dư, khi đó ngân sách tỉnh sẽ tiết kiệm nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện chính sách.

Với những nội dung nêu trên, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

(Có Dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, KT, TH, NC

Taint\ToTrinh.100b.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Quang Tiến

Số: /2020/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2020

DỰ THẢO LẦN 4

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIII, KỲ HỌP THỨ 11**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị ban hành Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đôi dư trong các trường hợp sau:

a) Do sắp xếp đơn vị hành chính (bao gồm cả các đơn vị hành chính cấp xã đã thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 814/NQ-UBTVQH14 ngày 21/11/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội);

b) Do sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố (bao gồm cả các xóm, tổ dân phố đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND ngày 08/12/2018, Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 23/7/2019, Nghị quyết số 79/NQ-HĐND ngày 11/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh);

c) Do bố trí, sắp xếp lại đội ngũ người hoạt động không chuyên trách theo quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP của Chính phủ và Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

2. Phó Trưởng công an xã, Công an viên đủ điều kiện hưởng chế độ, chính sách theo quy định tại Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã không thuộc đối tượng áp dụng tại khoản 1 Điều này.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố có thời gian công tác liên tục đủ 05 năm (60 tháng) trở xuống được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp; từ năm thứ 06 (tháng thứ 61) trở đi, cứ đủ 05 năm công tác liên tục thì được hưởng thêm 02 tháng phụ cấp, nếu có số tháng lẻ chưa đủ 05 năm, mức hỗ trợ được làm tròn trên nguyên tắc dưới 30 tháng được tính bằng 01 tháng phụ cấp, từ 30 tháng trở lên được tính bằng 1,5 tháng phụ cấp.

2. Mức phụ cấp hưởng chế độ tại Khoản 1 Điều này được tính theo mức phụ cấp hàng tháng tại thời điểm nghỉ công tác. Trường hợp kiêm nhiệm nhiều chức danh thì được tính theo chức danh có mức phụ cấp cao nhất.

Điều 3. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện Nghị quyết từ nguồn ngân sách tỉnh.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2020.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên khóa XIII, Kỳ họp 11 thông qua ngày tháng 7 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UB MTTQ tỉnh Thái Nguyên;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước khu vực X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy, Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- LĐVP HĐND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Các chuyên viên Phòng Tổng hợp;
- Báo Thái Nguyên; Đài PTTH tỉnh;
- Trung tâm TT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Xuân Hoà

**BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**

Số: 1993/LĐTBXH-QHLĐTL
V/v chính sách hỗ trợ dôi dư đối với
người hoạt động không chuyên trách

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 04 tháng 6 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

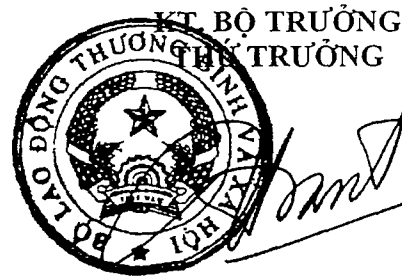
Trả lời văn bản số 1919/UBND-NC ngày 28 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị cho ý kiến về chính sách hỗ trợ dôi dư đối với người hoạt động không chuyên trách trên địa bàn tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

Chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư khi sắp xếp các đơn vị hành chính hiện được quy định cụ thể tại Điều 10 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12 tháng 03 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 và Mục III Hướng dẫn số 2605/HD-BNV ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc sắp xếp tổ chức, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên căn cứ quy định tại các văn bản nêu trên để xây dựng nội dung hỗ trợ cho phù hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo đúng thẩm quyền.

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trả lời đề Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên biết, báo cáo Hội đồng nhân dân xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QHLĐTL.



Lê Văn Thanh

BỘ NỘI VỤ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2918 /BNV-CQĐP

Hà Nội, ngày 12 tháng 06 năm 2020

V/v chính sách hỗ trợ của tỉnh
đối với người hoạt động không chuyên
trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư
do thực hiện sắp xếp ĐVHC

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Trả lời Văn bản số 1919/UBND-NC ngày 28/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc xin ý kiến về chính sách hỗ trợ của tỉnh đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh, Bộ Nội vụ có ý kiến như sau:

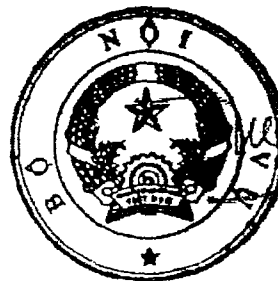
Căn cứ khoản 2 Điều 13 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố quy định: “Việc quy định các chế độ, tiêu chuẩn, định mức đối với người hoạt động không chuyên trách; người trực tiếp tham gia vào hoạt động ở thôn, tổ dân phố ngoài mức khoán quy định tại Điều 14a Nghị định số 92/2009/NĐ-CP đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 2 Nghị định số 34/2019/NĐ-CP do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước”. Bộ Nội vụ nhất trí với việc Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định chính sách hỗ trợ kinh phí đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh sau khi các Bộ có liên quan thống nhất.

Trên đây là ý kiến của Bộ Nội vụ gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên để thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng Lê Vĩnh Tân (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Lưu: VT, CQĐP (02).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Ký bởi: B.Đ. Nội vụ
Email: bonoiVu@moha.gov.vn
Cơ quan: Bộ Nội vụ
Ngày ký: 12-06-2020 09:44:02 +07:00

Trần Anh Tuấn



Ký bởi: Bộ Tài chính
Cơ quan: 28 Trần Hưng Đạo - Hoàn Kiếm -
Hà Nội
Thời gian ký: 23/06/2020 16:36:40 +07:00

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 7589 /BTC-NSNN
V/v chính sách hỗ trợ đối với người
hoạt động không chuyên trách ở cấp
xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa
bàn tỉnh Thái Nguyên

Hà Nội, ngày 23 tháng 06 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có Văn bản số 1919/UBND-NC ngày 28/05/2020 xin ý kiến Bộ Tài chính về dự kiến ban hành chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính; Về vấn đề này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại điểm h, khoản 9 Điều 30 Luật ngân sách nhà nước thì Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có quyền hạn: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách do Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương"*.

Đồng thời, tại khoản 3, Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật ngân sách nhà nước quy định về quyền hạn và trách nhiệm của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh: *"Quyết định các chế độ chi ngân sách đối với một số nhiệm vụ chi có tính chất đặc thù ở địa phương ngoài các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi tiêu do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành để thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn, phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, ngân sách trung ương không hỗ trợ. Riêng những chế độ chi có tính chất tiền lương, tiền công, phụ cấp, trước khi quyết định phải có ý kiến của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các bộ quản lý ngành, lĩnh vực trực tiếp"*.

Tại Điều 114 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật có quy định về hồ sơ đề nghị xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh bao gồm: Trình đề nghị xây dựng nghị quyết; Nội dung đánh giá tác động của từng chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết; Báo cáo tổng kết việc thi hành pháp luật hoặc đánh giá thực trạng các vấn đề liên quan đến chính sách; Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp; Đề cương dự thảo nghị quyết.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: “*Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ và khả năng ngân sách của địa phương, UBND cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chi hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư*”.

Căn cứ quy định nêu trên, Bộ Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên có đánh giá tình hình thực hiện các chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố theo quy định hiện hành, dự kiến nhu cầu kinh phí khi áp dụng chính sách đặc thù và khả năng cân đối của ngân sách địa phương để thực hiện chính sách mới; hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trên cơ sở đó, căn cứ Luật ngân sách nhà nước, Nghị định số 163/2016/NĐ-CP và ý kiến tham gia của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn.

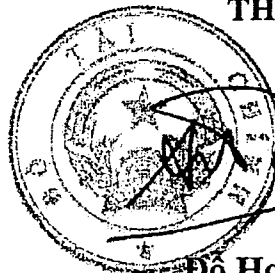
Về nguồn kinh phí thực hiện: Theo dự thảo Nghị quyết, nguồn kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ thôi việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã do ngân sách địa phương đảm bảo là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 21 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật NSNN năm 2015.

Bộ Tài chính trả lời Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên để nghiên cứu xem xét tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định./m

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- STC tỉnh Thái Nguyên;
- Vụ HCSN; Vụ Pháp chế.
- Lưu: VT, NSNN (5 b).*htj*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn



Ký bởi: Sở Nội vụ
Email: sonoiwu@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 2020-06-16
09:13:57 +07:00



Sở Tư pháp
Tỉnh Thái Nguyên
16.06.2020
08:38:08 +07:00

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 200 /BC-STP

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo văn bản quy phạm pháp luật

- Tên dự thảo văn bản: **Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.**
- Cơ quan ban hành văn bản: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan trình ban hành văn bản: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.
- Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo: Sở Nội vụ.
- Cơ quan phối hợp soạn thảo: Không
- Tiếp nhận hồ sơ thẩm định: Ngày 11/6/2020 kèm theo Công văn số 1088/SNV-XDCQCTTN ngày 11/6/2020 của Sở Nội vụ.
- Tình trạng hồ sơ đề nghị thẩm định: Đảm bảo quy định.

Phần thứ nhất NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH

Dự thảo đã xác định phạm vi điều chỉnh và mặc định xác định đối tượng điều chỉnh thông qua phạm vi điều chỉnh. Tuy nhiên, để bảo đảm tính minh bạch, rõ ràng, đề nghị cơ quan soạn thảo xác định cụ thể đối tượng điều chỉnh của văn bản vì ngoài đối tượng được thụ hưởng chính sách thì đối tượng điều chỉnh trong văn bản QPPL còn là những chủ thể có liên quan có trách nhiệm tổ chức thực hiện văn bản.

II. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH

1. Thẩm quyền ban hành

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ khoản 4 Điều 27 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015

Căn cứ khoản 4 Điều 14 Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố: "4. Căn cứ quy định tại Điều 21 Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước và khả năng ngân sách của địa phương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp xem xét, quyết định chi hỗ trợ thời việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư."

HĐND tỉnh ban hành nghị quyết là đúng thẩm quyền.

2. Căn cứ ban hành

Còn hiệu lực và có cơ sở làm căn cứ ban hành văn bản.

3. Nội dung cụ thể về mức hỗ trợ

- Về tên gọi: Để đảm bảo rõ hơn, cơ quan thẩm định đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tên gọi theo hướng sau: **Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách đời do sắp xếp tổ chức ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

- Về chính sách hỗ trợ (Điều 2 dự thảo):

Nội dung này đã được phân tích, đánh giá tại giai đoạn đánh giá chính sách. Tuy nhiên cần được phân tích thêm trong giai đoạn xây dựng các quy định cụ thể để đảm bảo chính sách thực sự khả thi.

Đối với nội dung: "Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố có thời gian công tác liên tục đủ 05 năm (60 tháng) trở xuống được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp". Cơ quan thẩm định đề nghị nghiên cứu bổ sung để có những phân khúc phù hợp vì việc áp dụng một chính sách chung cho cả một thời kỳ 5 năm (60 tháng) sẽ có những bất cập nhất định. Cần có giới hạn thời gian tối thiểu để được hưởng chính sách trên cơ sở rà soát thực tế các đối tượng đời dư hiện nay (cho những trường hợp mới thực hiện nhiệm vụ trong thời gian ngắn).

Đối với nội dung: "...; thời gian công tác từ năm thứ 06 trở đi nếu có số tháng lẻ chưa đủ 05 năm (60 tháng), mức hỗ trợ được làm tròn trên nguyên tắc dưới 30 tháng được tính bằng 01 tháng phụ cấp, từ 30 tháng trở lên được tính bằng 1,5 tháng phụ cấp" cần được điều chỉnh vì thực tế có những trường hợp là năm thứ 11, năm thứ 16..., nghĩa là năm tiếp theo của chu kỳ 5 năm.

4. Nơi nhận và hiệu lực của văn bản

Phù hợp.

III. NGÔN NGỮ, KỸ THUẬT SOẠN THẢO VĂN BẢN

Dự thảo văn bản đã được trình bày theo quy định của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đề nghị thực hiện việc đánh số dự thảo theo quy định của Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Về kỹ thuật xây dựng và bố cục của văn bản, cơ quan thẩm định đề xuất xây dựng nghị quyết với kết cấu 3 điều, theo đó ghép Điều 2 và Điều 3 thành Điều 2 (Chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện), ghép Điều 4 và Điều 5 thành Điều 3 (Tổ chức thực hiện). Đồng thời xây dựng nội dung Điều 2 thành các khoản, điểm để dễ hiểu và đảm bảo thuận lợi trong viện dẫn trong thực hiện.

Phần thứ hai KẾT LUẬN THẨM ĐỊNH

1. Về thực hiện các trình tự, thủ tục xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật

- Đề nghị ban hành nghị quyết: Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo và Văn phòng UBND tỉnh đã tham mưu thực hiện quy trình đề nghị xây dựng nghị quyết có chứa chính sách nhằm đảm bảo sự thống nhất về chủ trương của Thường trực HĐND tỉnh.

- Việc lấy ý kiến và tổng hợp ý kiến của đối tượng chịu sự tác động của văn bản: Đã được thực hiện theo quy định (lấy ý kiến bằng văn bản và tổ chức hội nghị).

- Đăng thông tin về nội dung dự thảo trên Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh: Đã thực hiện theo quy định.

2. Về điều kiện trình dự thảo để ban hành

- Đề nghị UBND tỉnh: Giao Sở Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, chỉnh sửa, hoàn thiện dự thảo nghị quyết và lập hồ sơ dự thảo nghị quyết theo quy định tại Điều 16 Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 của UBND tỉnh Thái Nguyên để xem xét, quyết định việc trình dự thảo nghị quyết tại Kỳ họp thứ 11, HĐND khóa XIII.

- Đề nghị cơ quan tham mưu xây dựng dự thảo:

+ Nghiên cứu, phân tích, tiếp thu ý kiến thẩm định để tham mưu cho phù hợp với các quy định hiện hành và điều kiện cụ thể của địa phương.

+ Xây dựng báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định khi trình UBND tỉnh quyết định.

+ Gửi báo cáo giải trình, tiếp thu kèm theo dự thảo văn bản đã được chỉnh lý đến Sở Tư pháp theo quy định tại khoản 5 Điều 121 Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015 và khoản 5 Điều 15 Quyết định số 59/2016/QĐ-UBND;

- Đề nghị Văn phòng UBND tỉnh phối hợp tham mưu, đối chiếu các nội dung giải trình, hoàn thiện bổ sung khi trình dự thảo, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật.

- Sau khi các nội dung thẩm định, giải trình được thống nhất, làm rõ, dự thảo đủ điều kiện trình UBND tỉnh xem xét, quyết định trình HĐND tỉnh theo thẩm quyền.

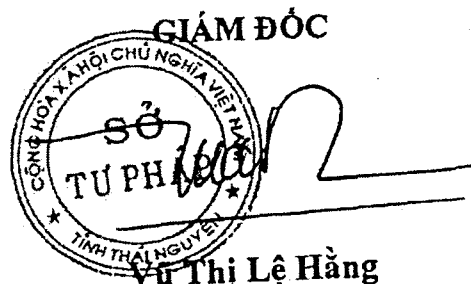
Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố đôi dư trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. / *T.P.P.*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ (th/h);
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, XD&KTVB.

GIÁM ĐỐC



SỞ
TƯ PHÁP
TỈNH THÁI NGUYÊN

Vũ Thị Lệ Hằng

BÁO CÁO

**Giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định dự thảo
văn bản quy phạm pháp luật của Sở Tư pháp**

Kính gửi: Sở Tư pháp

Sở Nội vụ tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định chính sách trong đề nghị xây dựng nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ 11, HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 200/BC-STP ngày 16/6/2020 như sau:

1. Nội dung tại tiết 1, khoản 3, mục II “Về tên gọi: Để đảm bảo rõ hơn, cơ quan thẩm định đề nghị nghiên cứu điều chỉnh tên gọi theo hướng sau: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sắp xếp tổ chức ở cấp xã và ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên”, Sở Nội vụ đề nghị giữ nguyên tên gọi của dự thảo nghị quyết bởi việc sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách không chỉ do sắp xếp tổ chức theo Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố mà còn do thực hiện Đề án bố trí công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên (ban hành kèm theo Quyết định số 82/QĐ-UBND ngày 25/7/2019 của UBND tỉnh Thái Nguyên) và sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, sắp xếp, sáp nhập xóm, tổ dân phố theo Đề án số 09-ĐA/TU ngày 29/01/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ thực hiện Nghị quyết 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII), theo chỉ đạo của Chính phủ và Bộ Nội vụ

2. Nội dung tại tiết 2, khoản 3, mục II “Về chính sách hỗ trợ” (Điều 2 dự thảo):

Đối với nội dung: “Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố có thời gian công tác liên tục đủ 05 năm (60 tháng) trở xuống được hỗ trợ 03 tháng phụ cấp”. Cơ quan thẩm định đề nghị nghiên cứu bổ sung để có những phân khúc phù hợp vì việc áp dụng một chính sách chung cho cả một thời kỳ 5 năm (60 tháng) sẽ có những bất cập nhất định. Cần có giới hạn thời gian tối thiểu để được hưởng chính sách trên cơ sở rà soát thực tế các đối tượng dôi dư hiện nay (cho những trường hợp mới thực hiện nhiệm vụ trong thời gian ngắn), Sở Nội vụ đề nghị giữ nguyên nội dung quy định như trong dự thảo vì theo thống kê, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở xóm, tổ dân phố dôi dư có thời gian công tác dưới 03 tháng là 08 người, dưới 06 tháng là 09 người. Do số lượng rất ít nên không cần thiết phải quy định thời gian tối thiểu.

Đối với nội dung: "...; thời gian công tác từ năm thứ 06 trở đi nếu có số tháng lẻ chưa đủ 05 năm (60 tháng), mức hỗ trợ được làm tròn trên nguyên tắc dưới 30 tháng được tính bằng 01 tháng phụ cấp, từ 30 tháng trở lên được tính bằng 1,5 tháng phụ cấp", cơ quan thẩm định đề nghị cần được điều chỉnh vì thực tế có những trường hợp là năm thứ 11, năm thứ 16..., nghĩa là năm tiếp theo của chu kỳ 5 năm. Sở Nội vụ giải trình như sau: Tại dự thảo nghị quyết đã quy định rõ "...cứ đủ 05 năm công tác liên tục thì được hưởng thêm 02 tháng phụ cấp, nếu có số tháng lẻ chưa đủ 05 năm (60 tháng), mức hỗ trợ được làm tròn trên nguyên tắc dưới 30 tháng được tính bằng 01 tháng phụ cấp, từ 30 tháng trở lên được tính bằng 1,5 tháng phụ cấp", được hiểu là cứ đủ 1 chu kỳ 5 năm thì hưởng thêm 2 tháng phụ cấp. Tuy nhiên, Sở Nội vụ sẽ tiếp thu để viết lại Điều 2 rõ ràng hơn, tránh việc hiểu nhầm quy định.

3. Nội dung tại mục III: ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

Cơ quan thẩm định đề nghị thực hiện việc đánh số dự thảo theo quy định của Điều 39 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. Sở Nội vụ tiếp thu và thực hiện đánh lại số dự thảo là dự thảo lần 3, dự thảo trình UBND tỉnh là dự thảo lần 4.

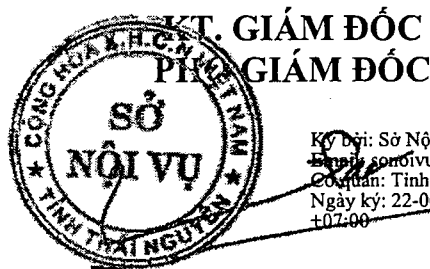
Về kỹ thuật xây dựng và bố cục của văn bản, cơ quan thẩm định đề xuất xây dựng nghị quyết với kết cấu 3 điều, theo đó ghép Điều 2 và Điều 3 thành Điều 2 (Chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí thực hiện), ghép Điều 4 và Điều 5 thành Điều 3 (Tổ chức thực hiện). Đồng thời xây dựng nội dung Điều 2 thành các khoản, điểm để dễ hiểu và đảm bảo thuận lợi trong viện dẫn trong thực hiện. Sở Nội vụ đề nghị giữ nguyên như trong dự thảo nghị quyết để đảm bảo tính rõ ràng của 04 nội dung: chính sách hỗ trợ, nguồn kinh phí thực hiện, hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện.

(Có dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị quyết sau khi tiếp thu, hoàn thiện kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở;
- Lưu: VT, XDCQ&CTTN.

Ma Đình Đới



Ký bởi: Sở Nội vụ
 Email: sonoiwu@thainguyen.gov.vn
 Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
 Ngày ký: 22-06-2020 09:26:44
 +07:00

Ma Đình Đới